

NHÂN ĐỊNH PHIÊN HÔM NAY

Hợp đồng	Giá	+/-	Cao	Thấp
411IG8000	1,914.0	39.0	1,925.0	1,881.9
411IG9000	1,914.0	42.0	1,922.2	1,881.2
411IGC000	1,914.1	45.6	1,920.9	1,878.2
411IH3000	1,909.0	34.0	1,921.0	1,880.0

Thị trường phái sinh bật tăng mạnh mẽ khi dòng tiền đổ vào nhóm ngân hàng và các cổ phiếu trụ kèm theo đà mua ròng của khối ngoại.

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M (15M)

HDTL chỉ số VN30 tháng 08/2026 · 15 · HNX ● O1,914.0 H1,914.0 L1,914.0 C1,914.0 -2.0 (-0.10%)

VPVR Number Of Rows 24 Up/Down 70 38.517K 38.485K 77.002K

MA 9 close 0 **1,914.6**
MA 20 close 0 **1,900.8**

MA 50 close 0 1,886.3

The chart displays the performance of three trading strategies over time. The Buy and Sell strategy (red line) shows the highest performance, followed by Buy and Sell with Stop Loss (blue line), and then Buy and Hold (green line). The Buy and Sell strategy starts at 1,000.0 and ends at 1,057.9. The Buy and Sell with Stop Loss strategy starts at 1,000.0 and ends at 1,057.9. The Buy and Hold strategy starts at 1,000.0 and ends at 1,057.9.



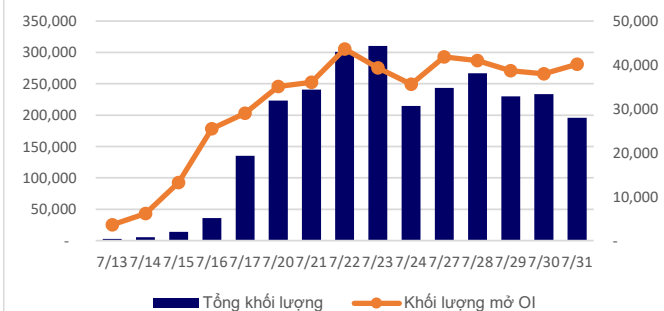
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đang tiệm cận vùng cản khá lớn ở 1930, nếu như dòng tiền không duy trì được sự tích cực ở các nhóm cổ phiếu trụ trong phiên ngày mai, nhiều khả năng sẽ có sự đảo chiều trong ngắn hạn.

HỖ TRỢ & KHÁNG CƯ

Hỗ Trợ	Mức 1	1,895
	Mức 2	1,858
	Mức 3	1,820
Kháng cự	Mức 1	1,930
	Mức 2	1,982
	Mức 3	2,000

KHỐI LƯỢNG MỞ (OI) HỢP ĐỒNG F1



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Dow Jones	52,485.03	0.53%
Dow Jones Futures*	52,650.00	0.76%
S&P500	7,489.72	0.70%
NASDAQ	25,373.85	1.00%
Nikkei 225	63,754.90	-0.94%
Shanghai	3,809.66	-0.59%
Hang Seng	26,009.40	0.48%
Kospi	6,257.45	-5.12%

* Dữ liệu cập nhật đến 17h30

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI VÀ TƯ DOANH VN30F1M

	Khối ngoại			Tự doanh		
Ngày	KL Mua	KL Bán	KL Ròng	KL Mua	KL Bán	KL Ròng
8/3/26	5,704	6,315	(611)	2,630	948	1,682
7/31/26	8,526	7,617	909	4,570	1,629	2,941
7/30/26	12,096	8,747	3,349	5,268	2,354	2,914
7/29/26	9,828	8,276	1,552	2,710	2,433	277
7/28/26	9,617	8,825	792	2,528	2,113	415
7/27/26	10,162	11,170	(1,008)	4,413	2,198	2,215
7/24/26	8,153	9,283	(1,130)	4,755	4,723	32
7/23/26	11,475	10,584	891	2,194	4,802	(2,608)
LŨY KẾ KỲ HẠN	123,527	122,775	752	36,971	38,290	(1,319)